

My name is: _____

WORKSHEET

FFs1 – Review Unit 8

Teacher's feedbacks

Task 1: Look and write the words. (Nhìn và viết từ vựng vào ô trống.)

picture

clock

blanket

carpet

sofa

pillow

bed

light

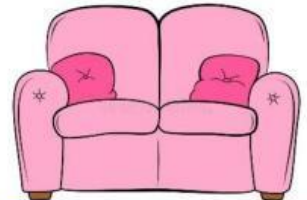
alarm-clock



1



2



3



4



5



6



7



8



9

Task 2: Listen and match. (Nghe và nối với đáp án đúng)

1.



2.



3.



4.



5.



Task 3: Write There is/ There are

(Nhìn và viết There is hoặc There are vào ô trống.)



1. windows in this room.
2. cabinets in this room.
3. a picture on the wall.
4. teddies under the table.
5. a ball next to a bed.
6. a carpet under the floor.
7. books on the bookshelf.